HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2013

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 3 tháng 6 năm 2013

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Hoạt động sản xuất Việt Nam trong tháng 5 giảm sút trở lại

Những điểm nổi bật:

- Chỉ số PMI của HSBC giảm còn 48,8 điểm vào tháng 5
- Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều giảm
- Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu tiếp tục hồi phục nhẹ

Đây là lần thứ mười bốn bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục xu hướng suy giảm từ đầu năm 2013 khi sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều giảm trở lại sau khi đã hồi phục nhẹ ở hai tháng trước. Với kết quả 48,8 điểm so với 51 điểm của tháng 4, chỉ số PMI ngành Sản xuất Việt Nam của HSBC được điều chỉnh theo mùa đã nằm dưới ngưỡng trung bình 50 điểm lần đầu tiên kể từ tháng 2.

Thị trường nội địa vẫn là nhân tố ảnh hưởng chính đến kết quả hoạt động sản xuất, trong khi số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục hồi phục nhẹ. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã được cải thiện trong suốt ba tháng qua, với tốc độ tăng tháng 5 là nhanh nhất kể từ tháng 4/2012. Các công ty cho biết nhu cầu của khách hàng từ Trung Quốc và Mỹ đã tăng lên.

Trong tháng 5, tình trạng giảm việc làm đã xảy ra lần thứ hai trong thời gian bốn tháng khi các công ty vẫn có thái độ thận trọng trong tuyển dụng. Ngoài nguyên nhân do nhu cầu giảm sút, các công ty cho rằng họ phải cắt giảm việc làm nhằm để kiểm soát chi phí. Điều này cũng đóng một vai trò trong các quyết định mua hàng và lưu kho, dẫn đến lượng tồn kho hàng hóa cả trước và sau sản xuất đều giảm và số lượng hàng mua vào tăng nhẹ.

Về khía cạnh giá cả, dữ liệu của tháng 5 cho thấy áp lực lạm phát vẫn tương đối nhẹ trong lĩnh vực sản xuất. Mặc dù chi phí đầu vào trung bình đã tăng tháng thứ năm liên tiếp, tốc độ lạm phát vẫn là thấp nhất trong suốt thời kỳ này.

Một số báo cáo cho biết sự thiếu hụt một số loại nguyên liệu và giá nhập khẩu tăng dẫn đến chi phí cao hơn. Tuy nhiên, điều này một phần được bù đắp bởi nhu cầu nguyên liệu giảm sút, từ đó dẫn đến giá cả một số hàng hóa đầu vào thấp hơn.

Trong khi đó, giá cả đầu ra trung bình hầu như không thay đổi trong tháng, khi áp lực cạnh tranh làm giảm năng lực định giá của các nhà sản xuất. Đại đa số các công ty (gần 84%) báo cáo không có thay đổi giá xuất xưởng.

Dữ liệu tháng 5 cho thấy vẫn còn năng lực dự phòng tại các nhà sản xuất và các nhà cung cấp của họ. Số lượng đơn đặt hàng mới ít đi dẫn đến lượng công việc tồn đọng tại các nhà sản xuất Việt Nam đã giảm với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử khảo sát. Trong khi đó, thời gian giao hàng trung bình của người bán hàng đã rút ngắn tháng thứ hai liên tiếp, khi nhu cầu nguyên liệu yếu đi dẫn đến việc giao hàng từ các nhà cung cấp được thực hiện nhanh hơn.

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC

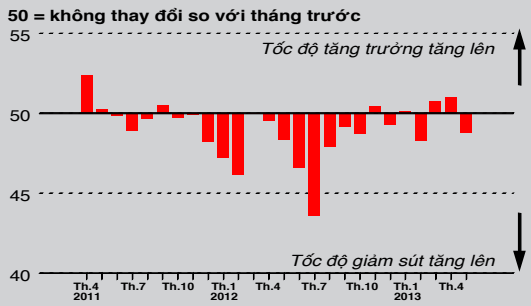

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

markit™

HSBC

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

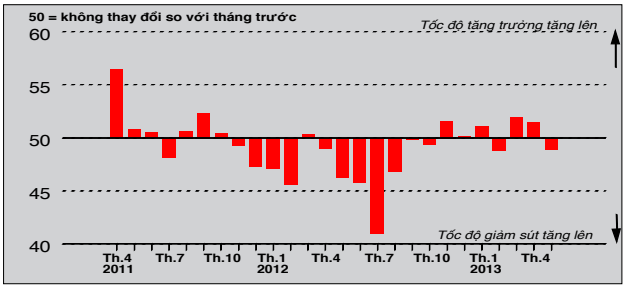

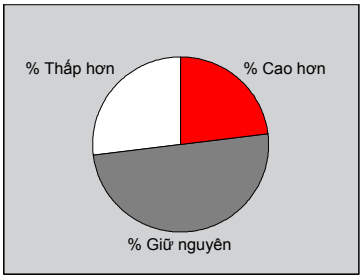

Lĩnh vực sản xuất Việt Nam trong tháng 5 đã quay trở lại ngưỡng suy giảm khi sản lượng lần đầu tiên giảm trong ba tháng. Hơn 1/4 nhóm tham gia khảo sát báo cáo sản lượng của họ có giảm với lý do đa phần là số lượng đơn đặt hàng mới giảm. Cũng có nhiều doanh nghiệp cho biết sản lượng đang giảm một phần là do chủ ý giảm lượng hàng tồn kho.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

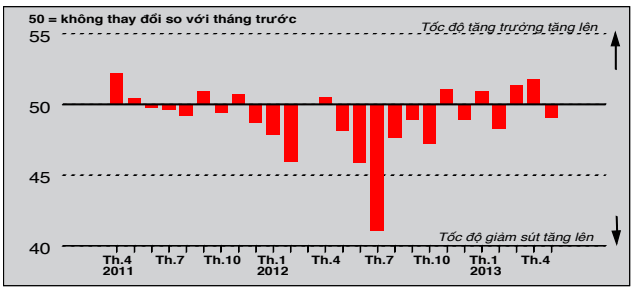

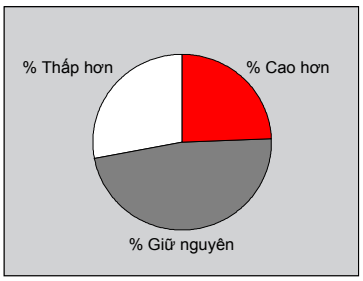

Dữ liệu của tháng 5 cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới tại các nhà sản xuất Việt Nam đã giảm lần thứ hai trong vòng bốn tháng qua. Điều này chủ yếu phản ánh điều kiện yếu kém của thị trường trong nước khi mà số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục tăng. Tuy nhiên, tốc độ giảm tổng số đơn đặt hàng mới khá nhỏ. Hơn 24% thành viên tham gia khảo sát cho biết số lượng đơn đặt hàng mới có tăng, trong khi có 28% cho biết có giảm.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

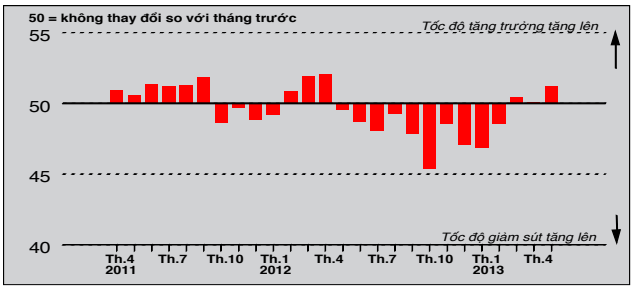

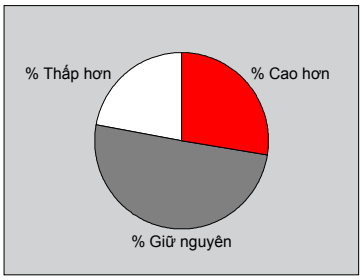

Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới trong tháng 5 đã tăng tháng thứ ba liên tiếp. Mặc dù tốc độ tăng vẫn khá thấp nhưng lại là mức tăng nhanh nhất kể từ tháng 4/2012. Gần 28% các công ty báo cáo số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng và lý do được cho là do nhu cầu từ Trung Quốc và Mỹ đã được cải thiện.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

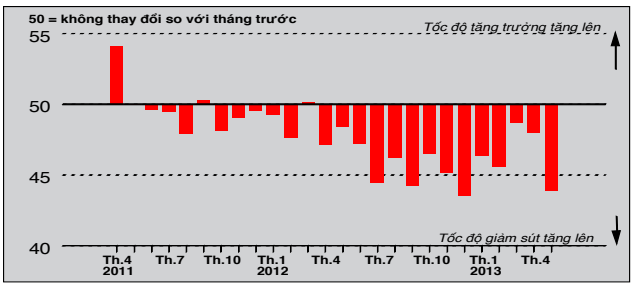

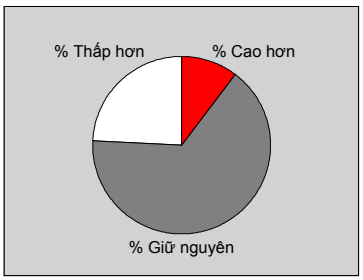

Trong tháng 5, lượng công việc đang có (nhưng chưa được thực hiện) tại nhà máy của ngành sản xuất Việt Nam đã giảm với tốc độ nhanh thứ nhì trong lịch sử khảo sát 26 tháng. Các công ty cho rằng việc giảm lượng công việc tồn đọng gần đây là do số lượng đơn đặt hàng mới giảm. Cũng có những báo cáo cho biết các hợp đồng được thực hiện bằng hàng tồn kho để kiểm soát chi phí và giảm lượng hàng tồn kho.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

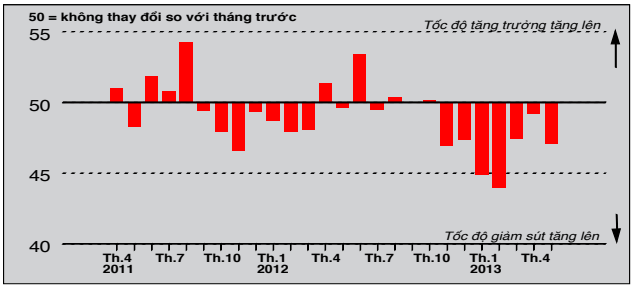

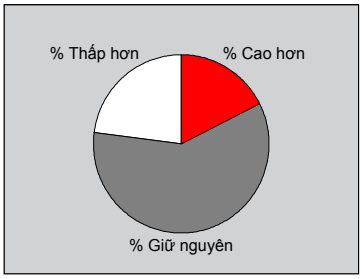

Hàng tồn kho thành phẩm trong tháng 5 đã giảm tháng thứ bảy liên tiếp, với tốc độ giảm gia tăng ở mức nhanh nhất kể từ tháng 2. Chỉ có 18% thành viên tham gia khảo sát cho biết đã tăng lượng hàng tồn kho, trong khi có tới 23% cho biết đã giảm. Ở những nơi hàng tồn kho giảm, nguyên nhân được cho là do sản lượng giảm và những nỗ lực giảm lượng công việc tồn đọng.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

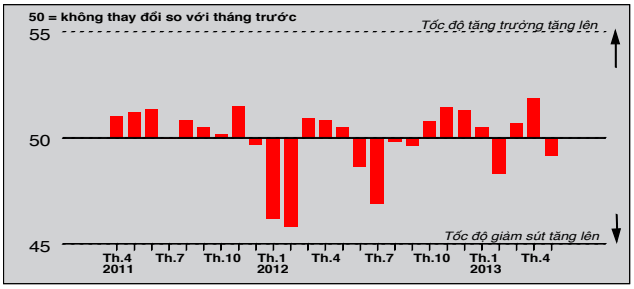

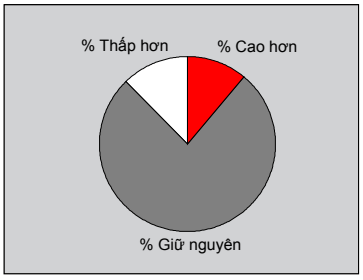

Trong tháng 5, việc làm trong ngành sản xuất Việt Nam giảm lần thứ hai từ đầu năm đến nay, khi hiệu suất yếu kém trong ngành đã dẫn đến thái độ thận trọng trong thuê nhân công. Một số báo cáo cho biết công ty giảm quy mô để kiểm soát chi phí. Tuy nhiên, tốc độ giảm việc làm khá nhẹ, với đa số các thành viên tham gia khảo sát cho biết không có sự thay đổi về việc làm trong tháng.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

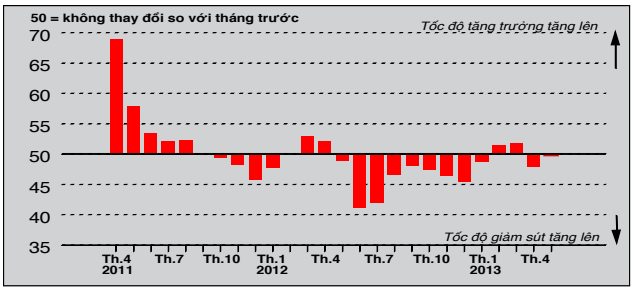

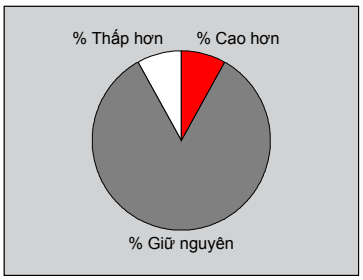

Dữ liệu tháng 5 cho thấy giá bán hàng trung bình của các nhà sản xuất Việt Nam có thay đổi một chút, sau khi có hiện tượng giảm mạnh giá bán trong tháng trước. Đại đa số những người trả lời khảo sát (84%) cho biết giá bán hàng của họ vẫn giữ nguyên như tháng 4. Ở những nơi có báo cáo tăng, nguyên nhân được cho là gánh nặng chi phí đã được chuyển sang cho khách hàng. Ngược lại, giá bán hàng giảm được cho là do áp lực cạnh tranh.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

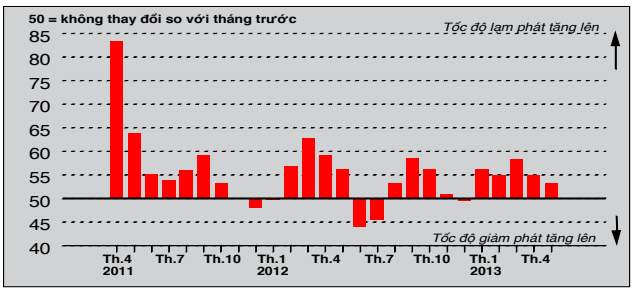

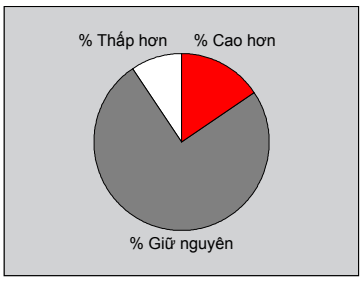

Việc thiếu một số loại nguyên vật liệu thô và giá cả nhập khẩu cao đã làm cho chi phí mua hàng trung bình tiếp tục tăng trong tháng 5. Giá cả đầu vào tăng tháng thứ năm liên tiếp, với gần 16% số thành viên nhóm khảo sát cho biết có tăng. Tuy nhiên, tốc độ lạm phát giá đầu vào đã chậm lại tháng thứ hai liên tiếp và về mức yếu nhất trong thời kỳ tăng giá hiện tại - một phần là do nhu cầu về nguyên liệu đã yếu đi.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

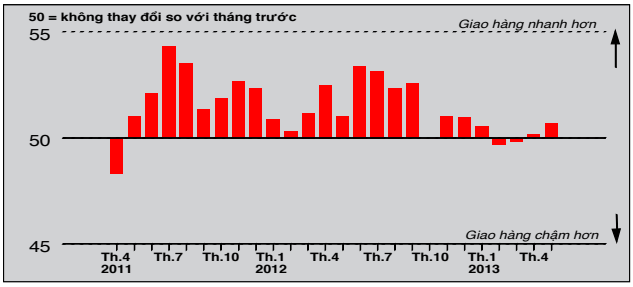

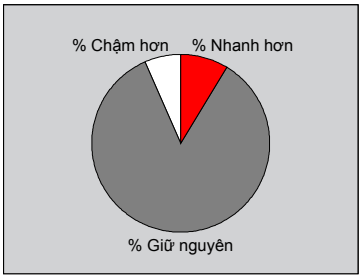

Thời gian giao hàng trung bình của người bán trong tháng 5 đã rút ngắn tháng thứ hai liên tiếp. Mặc dù dữ liệu mới nhất chỉ cho thấy một chút cải thiện về thời gian giao hàng nhưng thời gian giao hàng đã được rút ngắn nhất từ đầu năm đến nay. Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết nhu cầu nguyên vật liệu thấp hơn đã làm giảm áp lực lên khả năng cung ứng của nhà cung cấp. Một số công ty cho biết họ đã yêu cầu chuyển hàng nhanh hơn từ các nhà cung cấp.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

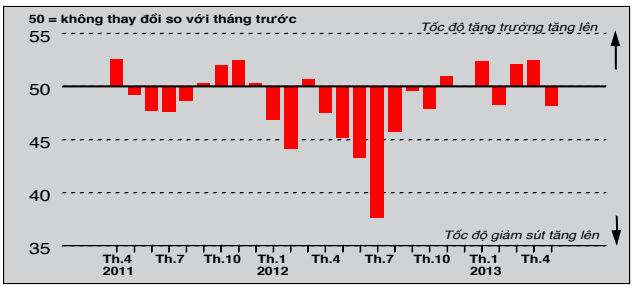

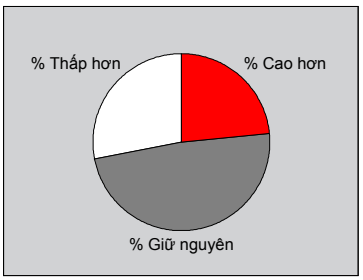

Các nhà sản xuất Việt Nam phản ứng với kết quả hoạt động yếu kém hơn trong ngành bằng việc cắt giảm hoạt động mua hàng. Lượng mua hàng hóa đầu vào đã giảm lần đầu tiên kể từ tháng 2, với tốc độ giảm trong kỳ khảo sát mới nhất là nhanh nhất trong thời kỳ bảy tháng qua. Một số công ty cho biết muốn sử dụng hàng tồn kho hiện có để đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

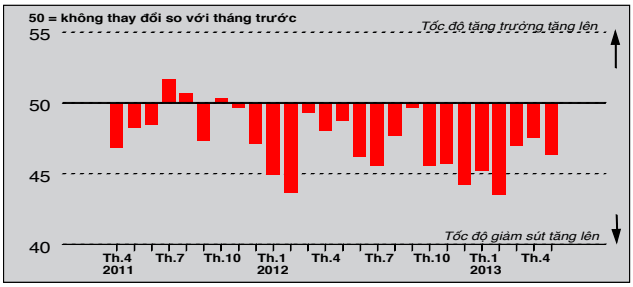

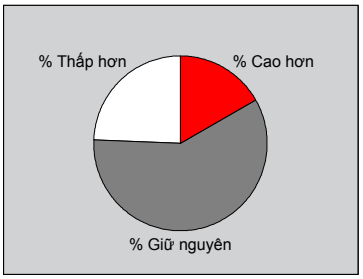

Tồn kho hàng mua trong tháng 5 đã giảm tháng thứ 19 liên tiếp. Hơn nữa, tốc độ giảm đã gia tăng nhẹ từ mức thấp của bảy tháng trong tháng 4 thành mức nhanh nhất kể từ tháng 2. Gần 1/4 số công ty báo cáo giảm hàng tồn kho nguyên liệu và hàng hóa bán thành phẩm, với nguyên nhân được cho là do mức độ mua hàng giảm đi và việc các công ty muốn giảm tồn kho hàng hóa đầu vào.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.